

**Điểm**

**BÀI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM MÔN: TOÁN – Lớp 5**  
(Thời gian làm bài: 60 phút)

Chữ kí giám khảo

Họ và tên học sinh:..... Lớp 5.....

Trường Tiểu học:.....

**Bài 1.** Viết vào ô trống cho thích hợp :

<i>Viết</i>	<i>Đọc</i>
.....	Bảy phần tám
$\frac{17}{38}$	.....
.....	Ba mươi chín phần bốn mươi lăm
$\frac{10}{120}$	.....
.....	Chín mươi một phần hai nghìn không trăm mười một

**Bài 2.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

a) Trong số 987 654, chữ số 8 có giá trị là :

- A. 8000                      B. 8                      C. 8700                      D. 80 000

b) Phân số  $\frac{3}{4}$  lớn hơn phân số :

- A.  $\frac{4}{5}$                       B.  $\frac{5}{6}$                       C.  $\frac{9}{12}$                       D.  $\frac{7}{11}$

c) Phép tính  $\frac{5}{18} + \frac{7}{18}$  có kết quả là :

- A.  $\frac{1}{9}$                       B.  $\frac{2}{3}$                       C.  $\frac{2}{9}$                       D.  $\frac{11}{18}$

d) Số thích hợp viết vào chỗ có dấu chấm của  $45 \text{ m}^2 45 \text{ cm}^2 = \dots \text{cm}^2$  là :

- A. 4545                      B. 454500                      C. 450045                      D. 45045

e) Chu vi hình vuông có diện tích  $36 \text{ cm}^2$  là :

A. 36 cm

B. 18 cm

C. 24 cm

D. 12 cm

**Bài 3.** Tính :

a)  $\frac{4}{9} + \frac{1}{3} =$  .....

b)  $\frac{7}{8} - \frac{1}{2} =$  .....

c)  $\frac{3}{5} \times \frac{4}{7} =$  .....

d)  $\frac{5}{12} : \frac{3}{8} =$  .....

**Bài 4.** Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào chỗ chấm :

a) 4 phút 40 giây.....240 giây

b)  $11 \text{ m}^2 8\text{cm}^2$ ..... $1108 \text{ cm}^2$

c) 21 tấn 4 kg ..... 2104 kg

d)  $15 \times 17 + 17 \times 15$ ..... $15 \times (17 + 15)$

**Bài 5.** Tìm y, biết :

a)  $y + \frac{1}{9} = \frac{1}{3}$

b)  $\frac{12}{5} - y = 1$

c)  $\frac{1}{7} + y = \frac{7}{8}$

.....

.....

.....

.....

**Bài 6.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 120 m, chiều rộng bằng  $\frac{3}{4}$  chiều dài.

Tính diện tích thửa ruộng đó.

Bài giải:

.....

.....

.....

**Bài 7.** Hai kho thóc có tất cả 1665 tấn thóc. Số thóc trong kho thứ nhất bằng  $\frac{4}{5}$  số thóc trong kho thứ hai. Tính số thóc ở mỗi kho.

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN – LỚP 5**  
**BÀI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM HỌC**

**Bài 1. (1 điểm)**

- Đọc đúng mỗi số cho 0,2 điểm.
- Viết đúng mỗi số cho 0,2 điểm.

**Bài 2. (1 điểm)**

Khoanh đúng mỗi câu cho 0,2 điểm.

- a) D ;      b) D ;      c) B ;      d) C.      e) C.

**Bài 3. (2 điểm)**

Tính đúng mỗi bài cho 0,5 điểm.

- Kết quả :    a)  $\frac{7}{9}$  ;      b)  $\frac{3}{8}$       c)  $\frac{12}{35}$  ;      d)  $\frac{10}{9}$

**Bài 4. (1 điểm)**

Điền đúng mỗi dấu ở mỗi câu cho 0,25 điểm.

**Bài 5 (1,5 điểm)**

Tìm y đúng mỗi bài cho 0,5 điểm.

- Kết quả :    a)  $y = \frac{2}{9}$  ;      b)  $y = \frac{7}{5}$  ;      c)  $y = \frac{41}{56}$

**Bài 6. (1,5 điểm)**

Chiều rộng của thửa ruộng đó là :	0,25đ
$120 \times \frac{3}{4} = 90$ (m)	0,5đ
Diện tích thửa ruộng đó là :	0,25đ
$120 \times 90 = 10800$ (m <sup>2</sup> )	0,25đ
<i>Đáp số: 10800 m<sup>2</sup>.</i>	0,25đ

**Bài 7. (2 điểm)**

Vẽ đúng sơ đồ	0,5đ
Tổng số phần bằng nhau là : $4 + 5 = 9$ (phần)	0,25đ
Số thóc ở kho thứ nhất là :	0,25đ
$1665 : 9 \times 4 = 740$ (tấn)	0,25đ
Số thóc ở kho thứ hai là :	0,25đ
$1665 - 740 = 925$ (tấn)	0,25đ
<i>Đáp số : Kho thứ nhất: 740 tấn; Kho thứ hai: 925 tấn.</i>	0,25đ

